

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52/2020/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 17 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải
trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của
Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải
bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số
2411/TTr-SGTVT ngày 02 tháng 12 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2020.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2020/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan đến quản lý hoạt động của các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách (viết tắt là đơn vị kinh doanh vận tải) tuyến cố định, lái xe, phương tiện, đơn vị quản lý khai thác bến xe và hành khách đi trên xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Vận tải trung chuyển hành khách* là hoạt động vận tải không thu tiền do doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định sử dụng xe ô tô chở người từ 16 chỗ trở xuống (kể cả người lái xe) để đón, trả khách đi các tuyến vận tải khách cố định của đơn vị mình đến bến xe khách hoặc điểm dừng đón, trả khách của tuyến cố định trên địa bàn địa phương hai đầu tuyến.

2. *Giờ xe xuất bến* là mốc thời gian để xác định thời điểm của từng chuyến xe phải rời khỏi bến xe khách.

Điều 4. Nội dung quản lý

1. Quy định sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách.

a) Xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách của các đơn vị kinh doanh vận tải sử dụng để vận chuyển hành khách phải được lắp thiết bị giám sát hành trình và được cấp phù hiệu "XE TRUNG CHUYỂN" theo quy định;

b) Sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị kinh doanh vận tải;

c) Xe có phù hiệu "XE TRUNG CHUYÊN" không được tham gia hoạt động kinh doanh vận tải;

d) Xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách chỉ được hoạt động trong khung thời gian, do đơn vị kinh doanh vận tải đăng ký phương án hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách với Sở Giao thông vận tải (theo Phụ lục đính kèm);

đ) Trường hợp xe đăng ký hoạt động trung chuyển có biển số đăng ký không thuộc tỉnh Ninh Thuận quản lý thì có xác nhận của Sở Giao thông vận tải tỉnh nơi địa phương mang biển số đăng ký;

e) Trong trường hợp tăng cường phương tiện để giải tỏa hành khách trên tuyến cố định vào các dịp lễ, Tết và các kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, tuyển sinh đại học, cao đẳng; Đơn vị kinh doanh vận tải căn cứ vào nhu cầu đi lại, thống nhất với bên xe khách xây dựng phương án tăng cường phương tiện trên tuyến; báo cáo đến Sở Giao thông vận tải hai đầu tuyến để tổng hợp và ban hành kế hoạch thực hiện chung.

2. Quy định quản lý xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách

a) Quản lý thời gian hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách theo phương án hoạt động do đơn vị kinh doanh vận tải đã đăng ký;

b) Quản lý nội dung đăng ký về số lượng, chất lượng và niên hạn sử dụng của phương tiện, người điều khiển phương tiện và phương án hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách do đơn vị kinh doanh vận tải đăng ký;

c) Thu hồi phù hiệu xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách của các đơn vị kinh doanh vận tải vi phạm theo các quy định pháp luật và theo Quy định này.

Chương II

QUY ĐỊNH PHẠM VI VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA XE Ô TÔ VẬN TẢI TRUNG CHUYÊN HÀNH KHÁCH

Điều 5. Quy định về phạm vi hoạt động

1. Các đơn vị kinh doanh vận tải tuyến cố định chỉ được đăng ký chất lượng dịch vụ sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách có bến nơi đến và đi trên địa bàn tỉnh được Sở Giao thông vận tải hai đầu tuyến cấp Phù hiệu.

2. Các đơn vị kinh doanh vận tải tuyến cố định sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách phải tuân thủ quy trình bảo đảm an toàn giao thông do đơn vị kinh doanh vận tải xây dựng theo quy định.

3. Xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách chỉ được hoạt động trong phạm vi phương án do các đơn vị kinh doanh vận tải tuyến cố định đăng ký với Sở Giao thông vận tải Ninh Thuận.

4. Xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách không được hoạt động vượt quá ranh phạm vi, giới địa bàn tỉnh.

Điều 6. Quy định về thời gian hoạt động

1. Thời gian hoạt động

a) Thời gian được phép hoạt động trong nội thành, ngoại thành để đón khách đưa về bên trước khi xe tuyến cố định xuất bến ít nhất là 15 phút đối với xe đã được Sở Giao thông vận tải Ninh Thuận chấp thuận trên cơ sở phương án đơn vị xây dựng hoặc là giờ xuất bến thực tế theo lệnh vận chuyển đã được bến xe xác nhận;

b) Thời gian được phép trả khách của xe tuyến cố định phải căn cứ vào giờ về thực tế tại bến xe.

2. Trước khi đưa xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách vào phục vụ hành khách, các đơn vị kinh doanh vận tải phải đăng ký với bến xe về số lượng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách để được kiểm tra, quản lý trong suốt thời gian phục vụ xe ra, vào bến để đón, trả khách.

3. Xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách hành khách được phép hoạt động trên địa bàn 24/24 giờ, nhưng phải đảm bảo phù hợp với thời gian đi và đến theo phương án, biểu đồ hoạt động của phương tiện vận tải tuyến cố định mà đơn vị đã đăng ký với cơ quan quản lý tuyến và niêm yết tại bến xe.

Điều 7. Quy định về xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách

1. Các đơn vị kinh doanh vận tải sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách để đón, trả khách phải tuân thủ theo đúng quy định; niên hạn được tính theo quy định về niên hạn của xe ô tô chở người quy định tại Nghị định số 95/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ và Thông tư số 21/2010/TT-BGTVT ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 95/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định niên hạn sử dụng đối với xe ô tô chở hàng và xe ô tô chở người.

2. Niêm yết ở mặt ngoài hai bên thân xe hoặc hai bên cánh cửa xe: tên và số điện thoại của doanh nghiệp, hợp tác xã, kích thước tối thiểu: chiều dài là 20 cm, chiều rộng là 20 cm.

3. Phương tiện đưa vào khai thác có sức chứa từ 16 chỗ ngồi trở xuống (kể cả người lái).

4. Thiết bị giám sát hành trình theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt, lưu trữ và truyền dẫn đầy đủ các thông tin theo quy định và hoạt động trong thời gian xe tham gia giao thông.

5. Đối với các tuyến đường, cầu có đặt biển báo hiệu quy định hạn chế xe khách theo tải trọng và thời gian ghi trên biển báo vào các giờ cao điểm để tránh xung đột, gây ùn tắc giao thông thì các phương tiện xe trung chuyển phải chấp hành nghiêm quy định của hệ thống biển báo hiệu.

Chương III

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA XE ÔTÔ VẬN TẢI TRUNG CHUYÊN HÀNH KHÁCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

Điều 8. Đối với lái xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách

1. Có tinh thần, thái độ phục vụ hành khách hoà nhã, văn minh, lịch sự. Mặc đồng phục theo quy định của doanh nghiệp đã đăng ký và đeo bảng tên.
2. Không điều khiển phương tiện chạy quá tốc độ quy định; không được sử dụng rượu, bia, ma túy, chất kích thích khi điều khiển phương tiện; chấp hành Luật Giao thông đường bộ.
3. Chỉ được phép đón, trả khách là những khách đi trên xe tuyến cố định của đơn vị kinh doanh vận tải được Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận chấp thuận khai thác tuyến.
4. Trong quá trình xe ra, vào bến trung chuyên khách, người điều khiển xe trung chuyên phải thực hiện theo hướng dẫn của cán bộ, nhân viên bến xe đang thực hiện nhiệm vụ.

Điều 9. Đối với hành khách đi xe

1. Quyền lợi của hành khách.
 - a) Không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác ngoài giá vé trên tuyến cố định theo quy định;
 - b) Được quyền góp ý về những vấn đề liên quan đến chất lượng dịch vụ xe trung chuyên;
 - c) Được bồi thường thiệt hại về tài sản, hành lý mang theo trong trường hợp thiệt hại do lái xe gây ra;
 - d) Được yêu cầu xử lý và được công bố công khai kết quả xử lý về các hành vi vi phạm của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe do người phản ánh hoặc khiếu nại.
2. Trách nhiệm của hành khách đi xe.
 - a) Hành khách đi xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách phải có mặt đúng giờ tại điểm đón theo quy định của đơn vị kinh doanh vận tải;
 - b) Tuân thủ sự hướng dẫn của lái xe để đảm bảo an toàn trật tự trên xe.

Điều 10. Đối với đơn vị kinh doanh vận tải, chủ phương tiện

1. Chịu trách nhiệm trước Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận về các hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách đăng ký và được Sở chấp thuận hoạt động.
2. Đăng ký và cam kết chất lượng dịch vụ xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách với Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận, bến xe.

3. Bố trí xe vào làm thủ tục đăng ký với bến xe đúng thời gian quy định tại Điều 6 Quy định này. Điều động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách đúng theo phương án đã đăng ký.

4. Có trách nhiệm kiểm tra đơn đốc lái xe thực hiện phương án đã đăng ký và thực hiện nghiêm túc Quy định này.

5. Đơn vị không cấp lệnh vận chuyển cho xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách khi phương tiện đó đã bị cơ quan chức năng xử lý vi phạm tước phù hiệu.

Điều 11. Đối với đơn vị quản lý và khai thác bến xe khách

1. Sắp xếp, bố trí xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách ra vào bến xe đón, trả hành khách hợp lý (kể cả xe trung chuyển đầu A và đầu B). Tuyệt đối không cho xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách sử dụng với mục đích khác (trừ khi xe tăng cường các dịp lễ, Tết và các sự kiện khác theo yêu cầu của Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận).

2. Yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện đúng phương án hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách.

3. Kiến nghị với Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận để thu hồi phù hiệu xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách vi phạm phương án kinh doanh đã được phê duyệt và nội dung tại Quy định này.

4. Lập biên bản các trường hợp vi phạm của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách không chấp hành Quy định này, báo cáo về Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận để xử lý, được yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải tham gia trung chuyển ký cam kết.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách khi có yêu cầu của cơ quan quản lý.

Điều 12. Sở Giao thông vận tải

Sở Giao thông vận tải là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về hoạt động vận chuyển hành khách của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm, quyền hạn:

1. Quản lý phương tiện, doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh.

2. Quản lý và thẩm định phương án đăng ký sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách và cấp phù hiệu cho xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách. Kiểm tra tiêu chuẩn của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trước khi cấp phù hiệu và cấp phù hiệu mới phải thu hồi phù hiệu cũ.

3. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước về hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách doanh nghiệp, hợp tác xã và hành khách đi xe được biết.

4. Phối hợp với các sở, ngành liên quan quản lý hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung điều chỉnh Quy định này nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của hành khách và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

6. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách theo quy định của pháp luật và Quy định này.

Điều 13. Công an tỉnh, thành phố

1. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong công tác giữ gìn trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh, thành phố.

2. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp lái xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách vi phạm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh, thành phố, nhất là khu vực nội thành.

3. Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp lái xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách không đúng mục đích gây mất an ninh, trật tự vận tải, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Triển khai thực hiện

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Giao Sở Giao thông vận tải triển khai đến các cơ quan, đơn vị có liên quan biết. Yêu cầu từng đơn vị kinh doanh vận tải phải triển khai đúng phương án đã đăng ký và cam kết thực hiện đúng Quy định này.

3. Giám đốc các doanh nghiệp, hợp tác xã và bến xe có trách nhiệm triển khai Quy định này đến cán bộ, nhân viên của đơn vị được biết và thực hiện. Tổ chức rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy định quản lý hoạt động của đơn vị cho phù hợp; đồng thời chịu trách nhiệm về việc thực hiện Quy định này.

4. Đối với những xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách của đơn vị kinh doanh vận tải đã được Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận cấp phù hiệu theo quy định còn hiệu lực thì tiếp tục sử dụng cho đến khi phù hiệu xe hết hiệu lực và những xe này nếu không đủ điều kiện theo niên hạn của xe ô tô chở người quy định tại Nghị định số 95/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ sẽ không được cấp đổi lại phù hiệu.

5. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật liên quan có thay đổi thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật đó.

Điều 15. Chế độ báo cáo

1. Giao Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp và báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình thực hiện Quy định này, kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vướng mắc (nếu có).

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc hoặc thực tiễn có phát sinh vấn đề mới, các cơ quan, đơn vị kinh doanh vận tải, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA XE TRUNG CHUYÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2020/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Tên doanh nghiệp, HTX...

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

Tỉnh Ninh Thuận, ngày.....thángnăm.....

PHƯƠNG ÁN
THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA XE TRUNG CHUYÊN PHỤC VỤ HÀNH KHÁCH
KHI ĐI XE TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH BẰNG XE ÔTÔ

I. Tuyên khai thác có tổ chức xe trung chuyên:

1. Tên tuyến: đi và ngược lại
2. Bến đi:
3. Bến đến:
4. Cự ly tuyến: km

II. Thời gian biểu đồ chạy xe của tuyến cố định:

1. Giờ xuất bến tại bến xe tỉnh Ninh Thuận:

STT	Giờ xuất bến	Biển kiểm soát	Sức chứa		Nhãn hiệu xe	Năm sản xuất
			Ghế	G. Năm		
1						
2						
3						

2. Giờ về đến bến xe tỉnh Ninh Thuận

STT	Giờ nhập bến	Biển kiểm soát	Sức chứa		Nhãn hiệu xe	Năm sản xuất
			Ghế	G. Năm		
1						
2						
3						

III. Thời gian và phương tiện sử dụng làm xe trung chuyển:1. Thời gian hoạt động và phương tiện **đón khách** về bến xe

STT	Thời gian hoạt động	Biển kiểm soát	Nhãn hiệu xe	Sức chứa	Năm sản xuất
1	Từ..... đến.....				
2	Từ..... đến.....				
3	Từ..... đến.....				

2. Thời gian hoạt động và phương tiện **trả khách** về trung tâm thành phố

STT	Thời gian hoạt động	Biển kiểm soát	Nhãn hiệu xe	Sức chứa	Năm sản xuất
1	Từ..... đến.....				
2	Từ..... đến.....				
3	Từ..... đến.....				

IV. Phương án bố trí lái xe phục vụ đón, trả hành khách

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số Giấy phép lái xe	Số điện thoại	Điều khiển xe mang BKS
1	Nguyễn Văn A				
2					
3					

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký./.

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đơn vị kinh doanh vận tải
(ký tên, đóng dấu)